

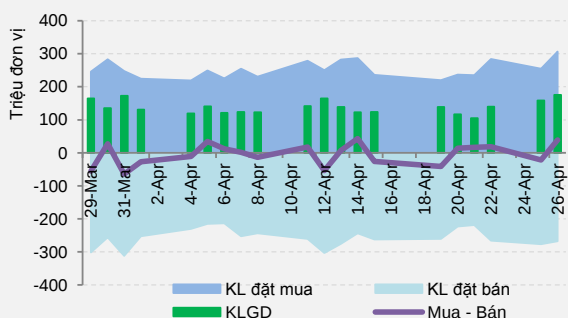
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/4/2016

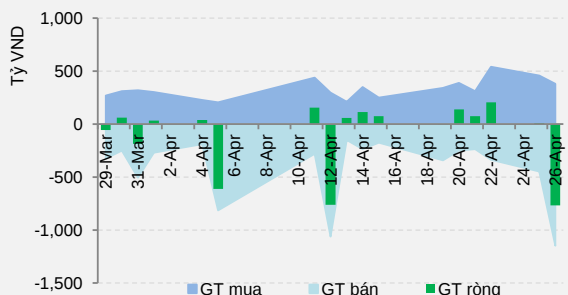
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	598.48	81.01
% Thay đổi	↑ 1.17%	↑ 0.11%
KLGD (CP)	175,652,609	49,780,665
GTGD (tỷ đồng)	3,162.10	603.61
Tổng cung (CP)	267,906,940	77,258,700
Tổng cầu (CP)	306,685,740	76,306,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	40,214,306	1,279,312
KL mua (CP)	10,876,128	584,410
GTmua (tỷ đồng)	379.99	8.76
GT bán (tỷ đồng)	1,148.13	16.73
GT ròng (tỷ đồng)	(768.14)	(7.97)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.25%	10.3	1.9	1.9%
Công nghiệp	↑ 0.28%	11.5	1.9	12.6%
Dầu khí	→ 0.00%	5.1	0.7	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.61%	15.1	3.8	3.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.50%	19.4	2.3	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.92%	13.9	5.4	20.0%
Ngân hàng	↑ 0.55%	14.6	1.8	2.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.13%	12.2	1.9	14.4%
Tài chính	↑ 2.43%	18.9	2.6	39.0%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.65%	12.0	2.0	3.1%
VN - Index	↑ 1.17%	13.9	3.0	92.7%
HNX - Index	↑ 0.11%	10.9	1.9	7.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-Index bật tăng tiến sát ngưỡng 600 điểm đi kèm với thanh khoản được duy trì là tín hiệu tích cực đối với thị trường. Có khả năng VN-Index sẽ chinh phục mốc 600 điểm trước kỳ nghỉ lễ và hướng đến những mốc cao hơn nếu lực cầu tiếp tục được duy trì trong những phiên tới.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chúng tôi đưa ra khuyến nghị nắm giữ tại thời điểm hiện tại. Trong trường hợp VN-Index vượt qua ngưỡng 600 điểm và thanh khoản duy trì ở mức khả quan, nhà đầu tư có thể cân nhắc gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Sau thời gian lành lành đầu phiên giao dịch, VN-Index nhanh chóng vượt qua mốc tham chiếu, đà tăng tiếp tục được nới rộng trong phiên chiều. Chốt phiên ở 598,48 điểm, tăng 6,9 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước, đạt trên 132 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 3.266 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí có phiên giao dịch khả quan: GAS (+1.200), PGD (+300), PVD và PXS đứng giá.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng phân hóa, ngoài VCB tăng khá tốt, các mã khác trong nhóm giao dịch không mấy tích cực: VCB (+1.300), BID (-200), CTG (-200), STB (-100), MBB và EIB đứng giá.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 đóng góp tích cực cho đà tăng của chỉ số với 18 mã tăng, 8 mã giảm và 7 mã đứng giá: BVH, HAG, HVG và FLC cùng tăng trần, VNM (+1.000), VIC (+1.500), KDC (+1.200), GMD (+1.200).

HNX-Index:

Giao dịch trên HNX diễn ra lành lành, phần lớn thời gian giao dịch HNX-Index dao động với biên độ hẹp quanh mốc tham chiếu. Chốt phiên, HNX-Index nhích nhẹ 0,09 điểm, lên 81.01 điểm. Khối lượng khớp lệnh xấp xỉ phiên trước, đạt gần 43 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 603 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí gần như đi ngang suốt phiên giao dịch: PVB, PVC và PVS cùng chốt phiên ở mức tham chiếu.

Nhóm cổ phiếu bất động sản phân hóa: CEO (-300), HUT (-100), VCG đứng giá, SCR (+100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 phân hóa với 10 mã giảm, 7 mã tăng và 13 mã đứng giá: LAS (-700), DBC (-200), VND (-300), ACB và SHS đứng giá, AAA (+200), KLS (+300), KLF (+200).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/4/2016

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng tới hơn 768 tỷ đồng. Tuy nhiên chủ yếu đến từ 2 giao dịch bán thỏa thuận của VSH và VIC với khối lượng lần lượt đạt trên 22,6 triệu và 10 triệu đơn vị. PHR, HPG và NBB bị bán ròng nhẹ. Chiều ngược lại, SSI dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 2,2 triệu đơn vị. PVT cũng bị bán ròng trên 836 nghìn đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại cũng bán ròng trở lại, giá trị bán ròng đạt gần 8 tỷ đồng. VND dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 651 nghìn đơn vị. NDN và PGS cũng bị bán ròng nhẹ. Chiều ngược lại, khối ngoại chủ yếu mua ròng KLS với khối lượng trên 74 nghìn đơn vị.

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

Xuất khẩu hàng dệt may quý I tăng 5,67%. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong quý I/2016, xuất khẩu nhóm hàng dệt may của Việt Nam đạt 5,13 tỷ USD, tăng 5,67% so với cùng kỳ năm 2015.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số tăng điểm trở lại và tiến sát về ngưỡng 600 điểm. RSI và MACD tiếp tục cho tín hiệu tăng. Thanh khoản gia tăng cho thấy dòng tiền hiện vẫn đang hoạt động khá tích cực. Theo quan điểm của chúng tôi, chỉ số sẽ tiếp tục duy trì tại dải trên của Bollinger bands và nhiều khả năng vượt qua mốc 600 điểm trong 2 phiên cuối tuần. Vùng hỗ trợ nâng lên 585-590 điểm.

HNX-Index:



Lực mua mạnh cuối phiên giúp chỉ số tiếp tục duy trì trên ngưỡng 81 điểm. RSI và MACD hiện vẫn cho tín hiệu tích cực trong ngắn hạn. Thanh khoản duy trì gần 50 triệu/phiên. Chỉ số hiện đang tiệm cận dải trên của Bollinger Bands, tương ứng với khoảng 81.27 điểm.

**TIN VĨ MÔ****Hà Nội - Kim ngạch xuất khẩu 4 tháng ước đạt 3,4 tỷ USD**

Cục Thống kê Hà Nội vừa cho biết, tính từ đầu năm 2016 đến nay, kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn Thủ đô ước đạt gần 3.400 triệu USD, tăng 0,2% so với cùng kỳ năm trước.

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**Giá vàng trong nước tăng nhẹ**

Giá vàng miếng SJC được giao dịch ở ngưỡng 33,22 - 33,29 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, tăng so với giá đóng cửa cuối ngày hôm qua 40 nghìn đồng/lượng ở cả chiều mua và chiều bán.

Tỷ giá trung tâm tăng

Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của VNĐ với USD ở mức 21.875 đồng/USD, tăng 5 đồng/USD so với phiên hôm qua.

TIN TỨC NGÀNH**Giá dầu giảm trước dấu hiệu sản lượng tăng cao**

Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI giảm 1.09 USD (tương ứng 2.5%) xuống 42.64 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 63 xu (tương ứng 1.4%) còn 44.48 USD/thùng.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**Chứng khoán Mỹ giảm nhẹ**

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số Dow Jones giảm 26.51 điểm xuống 17,977.24 điểm, chỉ số S&P 500 mất 3.79 điểm còn 2,087.79 điểm và chỉ số Nasdaq Composite rút 10.44 điểm xuống 4,895.79 điểm.

USD giảm trước thêm cuộc họp Fed, BOJ

Chốt phiên, USD giảm 0,5% so với yên xuống 111,2 JPY/USD. Euro cũng tăng 0,3% so với USD lên 1,1264 USD/EUR.

Giá vàng thế giới tăng mạnh

Kết thúc phiên giao dịch, hợp đồng vàng giao tháng 6 tăng 10.20 USD (tương ứng 0.8%) lên 1,240.20 USD/oz. Cũng trong ngày, hợp đồng vàng giao ngay tăng 0.39% lên 1,236.76 USD/oz.

KẾT QUẢ KINH DOANH	
PSE: Kế hoạch 2016 lãi 17 tỷ đồng	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ đã thông qua kế hoạch năm 2016 với sản lượng 321,600 tấn, doanh thu 2,443 tỷ đồng, LNST gần 17 tỷ đồng và cổ tức 12%.
SAM: Quý 1 bất ngờ lỗ hơn 10 tỷ đồng	Cụ thể, doanh thu trong kỳ chỉ đạt 381 triệu đồng, tuy nhiên chi phí tài chính tăng mạnh và doanh thu tài chính giảm mạnh đã khiến quý I lỗ ròng hơn 10 tỷ đồng.
AAA: Lãi ròng công ty mẹ quý 1 đạt hơn 25 tỷ	CTCP Nhựa & Môi trường xanh An Phát công bố BCTC công ty mẹ quý 1/2016 với lãi ròng đạt 25.2 tỷ đồng, cải thiện mạnh so với mức lỗ 11.2 tỷ cùng kỳ năm trước.
PAN: kế hoạch tăng trưởng lợi nhuận 32%	Năm 2016, The PAN Group đặt kế hoạch doanh thu thuần hợp nhất 3.330 tỷ đồng (tăng trưởng 25,66% thực hiện năm trước), LNST hợp nhất 415 tỷ đồng (tăng trưởng 31,7%).
CII: kế hoạch lãi 847 tỷ	Năm 2016, Công ty đặt mục tiêu doanh thu 3,020 tỷ đồng, lãi sau thuế 847 tỷ đồng, ROE ở mức 18.7% và EPS đạt 3,387 đồng/cp
CSM: Kế hoạch lợi nhuận 2016 giảm 11%	Theo đó, công ty đặt ra kế hoạch doanh thu 3.420 tỷ đồng, giảm 6%, lợi nhuận trước thuế 330 tỷ đồng, giảm 11% so với năm 2015, cổ tức tối thiểu 10%.
ASM: mục tiêu LNST 182 tỷ đồng năm 2016	Năm 2016, Công ty lên kế hoạch doanh thu thuần 1.010 tỷ đồng, LNST 182 tỷ đồng, tăng lần lượt 15% và 112% so với kết quả thực hiện năm trước.
TIN DOANH NGHIỆP	
VDS: Sẽ tăng vốn lên ngàn tỷ	Theo đó, VDS sẽ thực hiện kế hoạch phát hành 35 triệu cp với giá phát hành 10,000 đồng/cp để tăng vốn lên 1,050 tỷ đồng trong năm 2016.
VSC mua 13.5 triệu cp Cảng xanh VIP	HĐQT CTCP Container VN quyết định nhận chuyển nhượng 13.5 triệu cp Cảng xanh VIP của CTCP Vận tải Xăng Dầu Vipco (VIP) với giá 13,600 đồng/cp, tương ứng 183.6 tỷ đồng.
CII: Giảm mạnh sở hữu LGC	CII đã đạt được thỏa thuận với Metro Pacific Tollways Corporation trong năm 2016 sẽ hoán đổi toàn bộ trị giá 1,020 tỷ đồng trái phiếu CII thành cổ phiếu LGC để giảm tỷ lệ sở hữu của CII tại LGC giảm từ 81.5% xuống 52.13%.

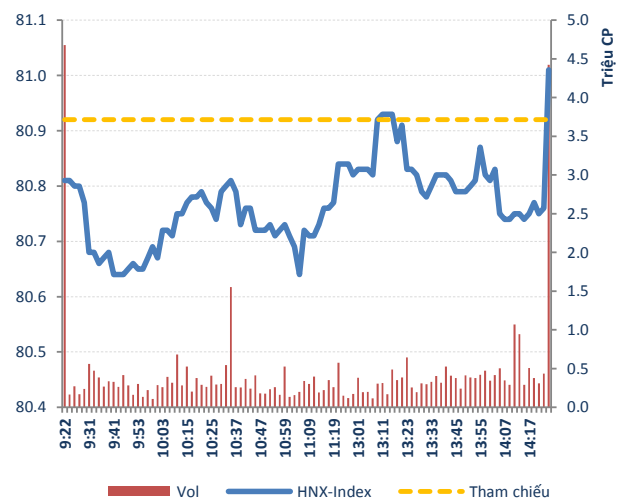


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

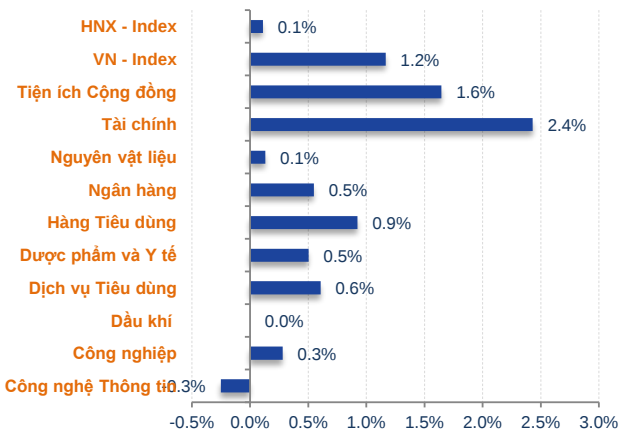
KLGD và VN-Index trong phiên



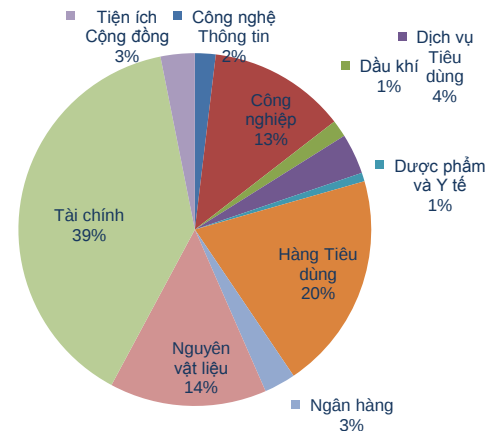
KLGD và HNX-Index trong phiên



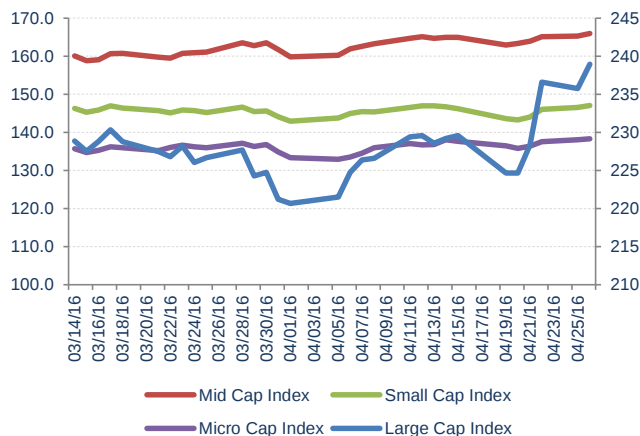
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



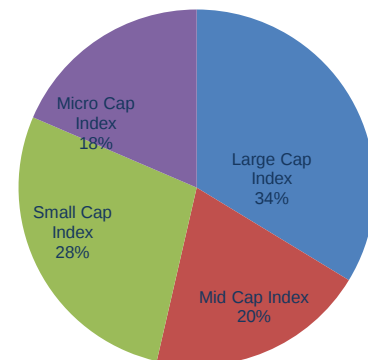
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	2,225,960	VSH	22,630,960	1	KLS	74,700	VND	651,800
2	PVT	836,750	VIC	10,841,368	2	CHP	38,300	NDN	132,000
3	E1VFN30	793,150	PHR	478,000	3	DHP	35,400	PGS	108,800
4	CII	530,100	HPG	416,350	4	SHB	32,679	PVS	40,200
5	VCB	395,870	NBB	377,610	5	CVT	28,700	IVS	34,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VSH	14.8	14.6	↓ -1.35%	22,655,700	KLF	3.4	3.6	↑ 5.88%	5,480,230
FLC	6.4	6.8	↑ 6.25%	18,829,350	SPI	4.7	5.1	↑ 8.51%	2,599,800
VIC	52.5	54.0	↑ 2.86%	12,852,384	ITQ	6.7	6.7	→ 0.00%	2,379,150
HAG	7.4	7.9	↑ 6.76%	7,772,800	TIG	9.2	9.1	↓ -1.09%	2,221,610
BHS	20.9	20.6	↓ -1.44%	5,306,790	KLS	9.5	9.8	↑ 3.16%	2,098,646

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTT	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%	VTC	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
VLF	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%	HTC	44.0	48.4	4.4	↑ 10.00%
SII	21.6	23.1	1.5	↑ 6.94%	QHD	68.0	74.8	6.8	↑ 10.00%
BTT	34.6	37.0	2.4	↑ 6.94%	SDU	12.0	13.2	1.2	↑ 10.00%
EMC	10.2	10.9	0.7	↑ 6.86%	TMX	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTV	17.3	16.1	-1.2	↓ -6.94%	VC5	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
TCR	8.9	8.3	-0.6	↓ -6.74%	BXH	17.6	15.9	-1.7	↓ -9.66%
KAC	9.0	8.4	-0.6	↓ -6.67%	MPT	11.4	10.3	-1.1	↓ -9.65%
VPK	21.1	19.7	-1.4	↓ -6.64%	NBP	21.9	19.8	-2.1	↓ -9.59%
SFC	21.3	19.9	-1.4	↓ -6.57%	MHL	6.5	5.9	-0.6	↓ -9.23%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VSH	22,655,700	8.7%	1,220	12.0	1.1
FLC	18,829,350	17.8%	2,865	2.4	0.6
VIC	12,852,384	4.2%	836	64.6	4.4
HAG	7,772,800	3.3%	636	12.4	0.4
BHS	5,306,790	11.7%	2,624	7.9	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	5,480,230	2.7%	308	11.7	0.3
SPI	2,599,800	0.6%	76	67.4	0.5
ITQ	2,379,150	5.7%	603	11.1	0.6
TIG	2,221,610	17.1%	3,285	2.8	0.8
KLS	2,098,646	-1.1%	(140)	-	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GTT	↑ 11.1%	-249.3%	(4,221)	-	-
VLF	↑ 10.0%	0.0%	(6,100)	-	-
SII	↑ 6.9%	11.7%	2,039	11.3	1.5
BTT	↑ 6.9%	13.6%	3,572	10.4	1.4
EMC	↑ 6.9%	3.1%	313	34.8	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTC	↑ 10.0%	12.6%	2,018	4.4	0.7
HTC	↑ 10.0%	21.0%	6,639	7.3	1.5
QHD	↑ 10.0%	45.9%	8,921	8.4	3.5
SDU	↑ 10.0%	1.5%	245	53.8	0.8
TMX	↑ 10.0%	9.5%	1,412	3.1	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	2,225,960	13.6%	2,408	9.3	1.6
PVT	836,750	9.9%	1,439	7.7	0.8
1VFN3	793,150	N/A	N/A	N/A	N/A
CII	530,100	17.1%	3,344	7.4	1.7
VCB	395,870	12.0%	1,994	23.7	2.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLS	74,700	-1.1%	(140)	-	0.8
CHP	38,300	17.3%	2,050	8.7	1.6
DHP	35,400	35.9%	4,965	2.6	0.8
SHB	32,679	7.3%	897	7.1	0.5
CVT	28,700	26.6%	3,910	6.4	1.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	168,020	38.3%	7,768	18.0	8.1
VCB	125,789	12.0%	1,994	23.7	2.8
VIC	104,752	4.2%	836	64.6	4.4
GAS	94,711	16.9%	3,832	12.9	2.3
CTG	62,926	10.3%	1,530	11.0	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,133	8.2%	1,097	16.4	1.3
SQC	8,691	-9.7%	(839)	-	9.9
PVS	7,549	14.3%	3,397	5.0	0.7
PHP	7,095	9.7%	1,168	18.6	1.9
SHB	6,068	7.3%	897	7.1	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HAX	2.19	24.9%	2,591	9.2	2.0
GAS	2.14	16.9%	3,832	12.9	2.3
BVH	2.03	8.9%	1,658	35.9	3.2
PVD	1.93	13.4%	5,491	4.4	0.7
HSG	1.82	25.0%	7,094	6.1	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIV	4.20	20.7%	3,344	3.5	1.0
HHG	3.65	17.4%	1,844	4.3	0.6
SDC	3.58	12.9%	2,736	5.2	0.7
NDF	2.95	0.1%	18	233.1	0.4
VMI	2.83	13.8%	2,046	3.1	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
